

Số: 535/2025/QĐST-HNGĐ

TP.HCM, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 339/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/9/2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông NĐN, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp xx, xã yy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là xã Mỹ Chánh Hòa, tỉnh Vĩnh Long).

Bị đơn: Bà VTX, sinh năm 2000; thường trú: xx đường yy, Tổ 11, Khu phố Đông Thái, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang; địa chỉ hiện nay: xx đường yy, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông NĐN và bà VTX.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông NĐN và bà VTX thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2018 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre cấp ngày 08/5/2018 không còn giá trị).

b) Về con chung:

Ông N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ NNM, sinh ngày 06/4/2018.

Bà Vũ Thị Xuân được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ NNY, sinh ngày 01/8/2019.

Ông N và bà X tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông N và bà X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); ông N tự nguyện chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016101 ngày 09/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV3-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND X.Mỹ Nhơn, H.Ba Tri, T.Bến Tre
(nay là X.Mỹ Chánh Hòa, T.Vĩnh Long);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Vĩ Bửu